

Số: 1541/QĐ-BVSTBCPN

Đắk Nông, ngày 15 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Đắk Nông

TRƯỞNG BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ở Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện;


Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 2022/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 494/QĐ-BVSTBCPN ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Trưởng Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- UBQGVSTBCPNVN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban VSTBCPN các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Ban VSTBCPN các huyện, thành phố;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các Phòng CM, CTTĐT, KGVX(Hp).

9



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Trọng Yên

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ TỈNH ĐẮK NÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1541/QĐ-BVSTBCPN ngày 15/9/2021
của Trưởng Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Đắk Nông)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Ban VSTBCPN tỉnh) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ.

Điều 2. Ban VSTBCPN tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và trên nguyên tắc tập trung, tập thể bàn bạc và quyết định theo đa số. Các thành viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban VSTBCPN tỉnh; chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh.

Điều 3. Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị nơi công tác.

Điều 4. Ban VSTBCPN tỉnh quyết định các nội dung sau:

- Chương trình công tác Ban VSTBCPN tỉnh hàng năm.
- Dự thảo và đề xuất các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, dự án liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ, về công tác cán bộ nữ trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Tổ chức kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.
- Tổng hợp, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ hàng năm và xây dựng kế hoạch hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ cho năm tiếp theo.

Các quyết định của Ban VSTBCPN tỉnh phải đạt được trên 50% số Ủy viên có mặt dự họp tán thành hoặc thông qua văn bản xin ý kiến.

Điều 5. Cơ quan Thường trực Ban VSTBCPN tỉnh

1. Cơ quan Thường trực Ban VSTBCPN tỉnh là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 02, đường Ama Jhao, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; website: sldtbxh.daknong.gov.vn; điện thoại: 02613549 167.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm bố trí phương tiện, cơ sở vật chất và sử dụng bộ máy của đơn vị để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban VSTBCPN tỉnh. Là đầu mối liên hệ, phối hợp hoạt động giữa các Ủy viên trong Ban VSTBCPN tỉnh, giữa Ban VSTBCPN tỉnh với Ban VSTBPN của các Sở, Ban, ngành, các huyện, thành phố.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN VSTBCPN TỈNH VÀ THÀNH VIÊN BAN VSTBCPN TỈNH

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của Ban VSTBCPN tỉnh

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên ngành liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ, về công tác cán bộ nữ trên địa bàn tỉnh.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các đoàn thể tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân để thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện chương trình công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ; là đầu mối cung cấp và cập nhật thông tin về hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh; tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh.

4. Triển khai các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ theo hướng dẫn của Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam chỉ đạo thực hiện.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh

1. Chịu trách nhiệm chung và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung chiến lược, chương trình, kế hoạch và đề án của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Thông qua chương trình, kế hoạch của Ban VSTBCPN tỉnh để giải quyết các vấn đề về sự tiến bộ của phụ nữ trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Chỉ đạo, phối hợp hoạt động, lồng ghép các chương trình bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ theo nhiệm vụ, mục tiêu chung đã được Chính phủ quyết định; phân công cho các Ủy viên trong Ban VSTBCPN tỉnh; triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hay đột xuất của Ban VSTBCPN tỉnh.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

5. Thực hiện các công việc khác có liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam chỉ đạo thực hiện.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực Ban VSTBCPN tỉnh

1. Thay mặt Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh điều hành công tác chung, giải quyết công việc của Ban VSTBCPN tỉnh khi được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh về nhiệm vụ được phân công; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban VSTBCPN tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giúp Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các Ủy viên trong Ban VSTBCPN tỉnh, tham mưu Ban VSTBCPN tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện; chỉ đạo và đôn đốc các Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác năm.

3. Thực hiện lồng ghép các nội dung liên quan đến giới theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức nghiên cứu và đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên quan đến sự tiến bộ phụ nữ trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

4. Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban VSTBCPN tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam theo quy định.

5. Lập kế hoạch, dự toán, quản lý kinh phí cho các hoạt động theo chương trình công tác năm và quản lý, thu chi và thanh quyết toán tài chính theo đúng quy định nhà nước hiện hành.

6. Trực tiếp điều hành, phân công Tổ giúp việc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tham mưu, giúp việc cho Ban VSTBCPN tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh

1. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban VSTBCPN tỉnh.

2. Giúp Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ; giải quyết các công việc của Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh khi được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh về nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với các thành viên trong Ban VSTBCPN tỉnh; tham mưu Ban VSTBCPN tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời các yêu cầu phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Thực hiện lồng ghép giới theo hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản; tổ chức nghiên cứu và đề xuất phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề liên quan đến sự tiến bộ phụ nữ trong lĩnh vực chuyên môn do đơn vị đảm trách.

5. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả hoạt động và tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch công tác Ban VSTBCPN tỉnh trong phạm vi Sở, Ban, ngành, đoàn thể do mình phụ trách.

6. Tham gia Đoàn kiểm tra, đánh giá hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh

1. Tổ chức thực hiện những kế hoạch, nhiệm vụ đã được thống nhất và theo sự phân công của Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh.

2. Tham gia đầy đủ các hội nghị định kỳ và đột xuất của Ban VSTBCPN tỉnh; thảo luận, đóng góp ý kiến, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ. Ý kiến tham gia của các Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh là ý kiến đại diện cho cơ quan, tổ chức nơi mình công tác.

3. Thực hiện lồng ghép giới theo hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản; báo cáo tình hình thực hiện chương trình công tác Ban VSTBCPN tỉnh trong phạm vi Sở, Ban, ngành, đoàn thể mình phụ trách.

Điều 11. Tổ giúp việc Ban VSTBCPN tỉnh

1. Tổ giúp việc do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định, thành lập. Tổ giúp việc có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh xây dựng chương trình công tác năm; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, tuyên truyền vận động thực hiện chủ trương, chính sách đối với phụ nữ; theo dõi, tổng hợp chế độ thông tin báo cáo hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh.

2. Chuẩn bị nội dung các cuộc họp theo yêu cầu của Lãnh đạo Ban VSTBCPN tỉnh.

3. Tham mưu Ban VSTBCPN tỉnh về kế hoạch, biện pháp kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ hàng năm tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề xuất với Ban VSTBCPN tỉnh các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ.

4. Giúp Ban VSTBCPN tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các Ban VSTBPN của các Sở, Ban, ngành, các huyện, thành phố về tổ chức, hoạt động và duy trì chế độ thông tin báo cáo.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Ban VSTBCPN tỉnh làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và đột xuất. Ban VSTBCPN tỉnh họp định kỳ một năm 01 lần vào cuối năm. Các thành viên Ban VSTBCPN tỉnh phải tham dự đầy đủ phiên họp của Ban VSTBCPN tỉnh. Đối với các vấn đề cần chỉ đạo giải quyết gấp, nhưng không tổ chức họp Ban VSTBCPN tỉnh, cơ

quan thường trực gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp các thành viên, sau đó tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh.

2. Các thành viên Ban VSTBCPN tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Cơ quan thường trực của Ban VSTBCPN tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) có trách nhiệm tổng hợp thông tin định kỳ hoặc đột xuất để báo cáo Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh, các Phó Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh và các Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh; xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động hàng năm; chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết cho các cuộc họp.

Điều 13. Cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban VSTBCPN tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách để phối hợp với cơ quan thường trực Ban VSTBCPN tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan, báo cáo Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Các thành viên Ban VSTBCPN tỉnh phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện các công việc liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ, về công tác cán bộ nữ và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh đối với lĩnh vực công tác được phân công, phụ trách.

Điều 14. Chế độ thông tin báo cáo

1. Ban VSTBCPN tỉnh báo cáo Ủy ban quốc gia VSTBCPN Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và đột xuất về chương trình công tác, kết quả hoạt động của Ban VSTBCPN tỉnh.

2. Ban VSTBCPN các Sở, Ban, ngành, các huyện, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ (vào trước ngày 15/6 đối với báo cáo sơ kết 6 tháng; trước ngày 15/11 đối với báo cáo tổng kết năm) và các báo cáo chuyên đề cho Ban VSTBCPN tỉnh theo yêu cầu.

3. Cơ quan thường trực của Ban VSTBCPN tỉnh cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban VSTBCPN tỉnh tới các thành viên Ban VSTBCPN tỉnh.

4. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ban VSTBCPN các huyện, thành phố căn cứ chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban VSTBCPN tỉnh để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể vì sự tiến bộ của phụ nữ tại đơn vị, địa phương.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Hàng năm, Ban VSTBCPN tỉnh tổ chức kiểm tra luân phiên hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các cơ quan, đơn vị.

2. Thành viên tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổ chức kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến sự tiến bộ phụ nữ ở đơn vị được phân công; cho ý kiến góp ý báo cáo kết quả kiểm tra về thường trực Ban VSTBCPN tỉnh.



3. Thường trực Ban VSTBCPN tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh, đồng thời phối hợp theo dõi tình hình giải quyết các kiến nghị được đề cập.

Điều 16. Môi quan hệ công tác

1. Đối với Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban VSTBCPN tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

2. Đối với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ban VSTBCPN cấp huyện:

a) Ban VSTBCPN tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban VSTBCPN các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành phố; thông báo các chương trình, kế hoạch công tác của Ban VSTBCPN tỉnh; phối hợp triển khai thực hiện chương trình công tác của Ban VSTBCPN tỉnh; cung cấp thông tin, hướng dẫn nội dung và nghiệp vụ công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

b) Ban VSTBCPN các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành phố có trách nhiệm thường xuyên phối hợp cộng tác, thông tin, báo cáo với Ban VSTBCPN tỉnh để thực hiện tốt các vấn đề liên quan đến sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn tỉnh.

Điều 17. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban VSTBCPN tỉnh do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Ban VSTBCPN tỉnh được sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh, cơ quan Thường trực Ban VSTBCPN tỉnh và các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện để Ủy viên đó hoàn thành nhiệm vụ do Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh giao.

3. Khi có sự thay đổi nhân sự liên quan đến Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị của Ủy viên đó có trách nhiệm gửi thông báo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực Ban VSTBCPN tỉnh) để theo dõi, báo cáo Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các Ủy viên Ban VSTBCPN tỉnh báo cáo, đề xuất với Trưởng Ban VSTBCPN tỉnh để xem xét, quyết định./.

